

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST

Ngày: 18-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hoa - Cán bộ hưu trí huyện Châu Đức.

2. Bà Trần Thị Hạnh - Chủ tịch Hội luật gia huyện Châu Đức.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/HS-ST ngày 16-3-2018 đối với bị cáo:

Ngô Viết C, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Ngô Thành Đ, sinh năm 1962; con bà: Trần Thị Kim C, sinh năm 1972; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/11/2017 (có mặt).

Bị hại: Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F.

Địa chỉ: 261-263 K, F. 5, Q. 4, Tp. HCM.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Bạch Đ - Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Nhật Thùy T, sinh năm 1988.

HKTT: Khu phố 2, F. B, Tp. P, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ngô Thị Thanh Th, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn Q, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Ông Đoàn Xuân V, sinh năm 1993.

HKTT: Ấp T, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà T, ông V có mặt; bà Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Viết C làm nhân viên quản lý kiêm chức vụ kế toán của cửa hàng FPT Shop ở 240 Hùng Vương, thị trấn Ngã 6 Giao, huyện Châu Đức, tỉnh BR-VT - thuộc Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F có trụ sở tại 261-263 K, phường 5, Quận 4,

thành phố Hồ Chí Minh. C có nhiệm vụ giám sát chung và gom tiền bán hàng mỗi ngày tại cửa hàng giao nộp về cho công ty. Ngày 03/8/2017 C bị công ty phát hiện việc không nộp tiền bán hàng về cho công ty trong 04 ngày cụ thể: ngày 31/7 số tiền: 53.202.000đ; ngày 01/8 số tiền: 53.455.000đ; ngày 02/8 số tiền: 51.898.000đ và ngày 04/8/2017 số tiền: 53.463.000đ. Tổng số tiền trong 04 ngày là 212.018.000đ. Ngày 04/8/2017, C đã gửi Mail cho công ty giải thích nguyên nhân do C làm mất tiền của Công ty trước đó và xin khắc phục sau. Ngoài ra, C còn buôn bán hàng qua mạng các sản phẩm như khô gà, bột làm trắng răng, sữa giảm cân.

Qua điều tra C khai nhận: Vào ngày 03/7/2017 C mang số tiền bán hàng của các ngày 29/6, 30/6, 1/7 và 2/7/2017 tổng cộng là 201.000.000đ của cửa hàng FPT Shop đi đến ngân hàng BIDV tại trung tâm thương mại C để nộp tiền vào tài khoản công ty chính ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng trên đường đi đã làm rơi mất số tiền này. C không trình báo việc mất tiền cho Công ty cũng như cơ quan Công an. C chủ động lấy tiền bán hàng hôm sau của cửa hàng bù cho ngày hôm trước, đồng thời mượn của Đoàn Xuân V số tiền 108.000.000đ để bù đắp vào số tiền bị mất. Do không có tiền để trả cho bạn bè, các khoản nợ khác và tiêu xài cá nhân, nên từ ngày 24/7/2017 C chủ động lấy tiền của cửa hàng bán lẻ F Shop tại N do mình quản lý mỗi ngày từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ với mục đích trả nợ cho bà Ngô Thị Thanh Th (là chị của C) số tiền 16.000.000đ và tiêu xài cá nhân; Riêng ngày 29/7/2017 và ngày 30/7/2017 C lấy tiền bán hàng của cửa hàng đúng 108.000.000đ trả nợ cho Đoàn Xuân V. Những ngày C lấy tiền của cửa hàng thì C vẫn thực hiện nghĩa vụ nộp tiền về cho Công ty đầy đủ bằng cách lấy tiền ngày hôm sau bù vào ngày hôm trước. Do Công ty phát hiện C không nộp tiền bán hàng từ ngày 31/7/2017 đến ngày 04/8/2017 với tổng số tiền là 212.018.000đ nên kiểm tra phát hiện sự việc C lấy số tiền của 4 ngày này bù vào những ngày trước đó mà C đã lấy của cửa hàng để sử dụng vào trả nợ cho V, trả nợ cho bà Th và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 15-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Ngô Viết C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Ngô Viết C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt C mức án từ 05 năm tù đến 06 năm tù. Theo đại diện Viện Kiểm sát phần dân sự buộc C bồi thường cho Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F số tiền 212.018.000đ.

Bị cáo C xin được giảm nhẹ hình phạt. Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, bị cáo Ngô Viết C thừa nhận thực hiện hành vi như sau:

Ngô Viết C là nhân viên quản lý kiêm chức danh kế toán cho cửa hàng bán lẻ F Shop - thuộc Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F. Do không có tiền để trả cho bạn bè, các khoản nợ khác và tiêu xài cá nhân, nên C đã lấy tiền của công ty trong 04 ngày cụ thể: ngày 31/7 số tiền: 53.202.000đ; ngày 01/8 số tiền: 53.455.000đ; ngày 02/8 số tiền: 51.898.000đ và ngày 04/8/2017 số tiền: 53.463.000đ. Tổng số tiền là 212.018.000đ để trả nợ cho Đoàn Xuân V số tiền 108.000.000đ; trả cho Ngô Thị Thanh Th số tiền 16.000.000đ và tiêu xài cá nhân và không có khả năng trả lại tiền cho Công ty.

[3] Hành vi mà bị cáo C thực hiện phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo C là nhân viên quản lý kiêm chức danh kế toán cho cửa hàng bán lẻ F Shop - thuộc Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F. Quy định của Công ty là ngày hôm sau nộp tiền bán hàng của ngày hôm trước, sáng thứ hai nộp tiền của ngày thứ 7 và chủ nhật. C đã lấy tiền của công ty trong 04 ngày, tổng số tiền là 212.018.000đ để trả nợ cho Đoàn Xuân V số tiền 108.000.000đ; trả cho Ngô Thị Thanh Th số tiền 16.000.000đ và tiêu xài cá nhân và không có khả năng trả lại tiền cho Công ty. Như vậy hành vi của C đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, thấy rằng: Tại Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 có hình phạt cao nhất là tù chung thân còn Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 có hình phạt cao nhất là 20 năm tù. Như vậy, Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn so với Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ngô Viết C. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận Ngô Viết C phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo Ngô Viết C là một công dân đã trưởng thành phải sống đúng theo quy định của pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, vi phạm quy định của Công ty nên bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một hình phạt phù hợp.

Bị cáo là nhân viên của công ty đã có thời gian làm việc tốt tại công ty; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Như vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với C.

[5] Đối với ông Đoàn Xuân V nhận số tiền 108.000.000đ; bà Ngô Thị Thanh Th nhận số tiền 16.000.000đ do C trả nợ. Qua làm việc ông V, bà Th không biết đó là tiền do C phạm tội mà có nên không đủ cơ sở xử lý ông V, bà Th về hành vi “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp.

[6]: Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Nhật Thùy T - là người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F yêu cầu Ngô Viết C phải bồi thường số tiền 212.018.000đ cho công ty và C đồng ý bồi thường. Do đó xử ghi nhận C phải trả cho Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT số tiền 212.018.000 (Hai trăm mười hai triệu không trăm mười tám ngàn) đồng.

[8] **Về án phí:** Bị cáo C nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 5.300.450đ án phí Dân sự sơ thẩm, tổng cộng C nộp 5.500.450 (Năm triệu năm trăm ngàn bốn trăm năm mươi) đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Viết C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Ngô Viết C 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Xử ghi nhận C phải trả cho Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F số tiền 212.018.000 (Hai trăm mười hai triệu không trăm mười tám ngàn) đồng.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí: Bị cáo C nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 5.300.450đ án phí Dân sự sơ thẩm, tổng cộng C nộp 5.500.450 (Năm triệu năm trăm ngàn bốn trăm năm mươi) đồng án phí.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18-4-2018) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 27 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hữu Loan